

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Bà Lê Thị Bích Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 127/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *NgU đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn L, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Thôn G, xã K, Huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, ngU đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Ngày 22/12/2011, chị và anh

Phùng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Hện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Cưới xong, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh L được thời gian thì gia đình cho vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015, sau khi anh L đi tù về thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy lại thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chơi bời không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Chị đã kHên bảo anh L nhiều lần nhưng anh không thay đổi mà khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến năm 2016, anh L phải đi cai nghiện bắt buộc, vợ chồng sống ly thân từ đó. Năm 2017, anh L hết thời hạn cai nghiện được về địa phương nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Tháng 3/2019, anh L tiếp tục bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Hiện nay anh L đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Phùng Quang H, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Phùng Phương U, sinh ngày 08/11/2015. Hiện nay, cả hai cháu đang ở cùng chị tại nhà của mẹ chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y đang làm việc tại công ty sản xuất bao bì Vizaco ở khu 1, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với mức thu nhập từ 6 - 7 triệu đồng, có thể đảm bảo cho cuộc sống của các con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành lấy lời khai của anh L tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Bị đơn anh Phùng Văn L khai: Về quá trình kết hôn, chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Y trình bày. Vợ chồng một phần không hiểu và thông cảm cho nhau nên dẫn đến tình cảm trở nên lạnh nhạt. Từ năm 2016 đến nay, anh đi cai nghiện bắt buộc nhưng chị Y cũng không vào thăm hỏi, quan tâm gì đến anh nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay chị Y xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được với nhau nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung đúng như chị Y trình bày. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Y. Nếu có sự ly hôn, anh đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu U, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại địa phương là xã T, huyện Vĩnh Tường,

tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị Y và anh L đăng ký kết hôn và chung sống với nhau. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống, con chung của chị Y và anh L đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Địa phương chỉ biết do anh L nghiện ma túy và đi cai nghiện từ năm 2016 đến nay nên giữa vợ chồng anh chị có những bất đồng với nhau. Đầu năm 2019, anh L bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc còn chị Y thì về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị Y xin ly hôn với anh L và đề nghị được nuôi cả hai con, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Phùng Văn L; Giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Quang H và cháu Phùng Phương U. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn xin ly hôn anh Phùng Văn L và đề nghị phân chia nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Tường.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Tường đã nhận được Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh L đề ngày 25/6/2019. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi tự nguyện đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Từ năm

2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy, không có trách nhiệm xây dựng gia đình cùng chị Y. Từ đó mất đi sự cảm thông, chia sẻ dẫn đến những rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Từ năm 2016 đến nay, anh L đã nhiều lần phải đi cai nghiện bắt buộc khiến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Y và anh L có hai con chung là cháu Phùng Quang H, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Phùng Phương U, sinh ngày 08/11/2015. Hiện nay, cả hai cháu đang ở cùng chị Y. Ly hôn, chị Y xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu U, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai đã có ý kiến đồng ý để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh của chị Y, anh L, cũng như nguyện vọng của anh chị và cháu H, Hội đồng xét xử thấy cần giao con cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cháu. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Y, anh L không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Phùng Văn L

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Quang H, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Phùng Phương U, sinh ngày 08/11/2015. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002186 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Vĩnh Tường; Chi Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS Huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Khang Nguyễn Văn Chung

Bùi Thị Đoan Trang

